

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ

Ngày: 29 - 9- 2022.

V/v: Tranh chấp cấp dưỡng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp;

Ông Nguyễn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Bảo Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 101/2022/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Nữ Y N, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hữu L trình bày: Ông L và bà Nguyễn Nữ Y N ly hôn vào năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện D. Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D, ông L được quyền nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy T (sinh ngày 01/02/2013), Nguyễn Hữu T (sinh ngày 22/4/2015) và Nguyễn Hữu T (sinh ngày 09/12/2016), bà Nguyễn Nữ Y N không cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế của ông hiện nay khó khăn, ông là lao động tự do, thu nhập hàng tháng không ổn định, không đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 con chung. Vì vậy, ông yêu cầu bà N hàng tháng cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 09/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi 03 con chung

(cháu Nguyễn Thị Thùy T, Nguyễn Hữu T và Nguyễn Hữu T) mỗi con chung là 500.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Đối với bị đơn bà Nguyễn Nữ Y N, Tòa án nhân dân huyện D đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản xác minh, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng tại nơi cư trú đối với bà N theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa tại phiên tòa: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L, buộc bà Nguyễn Nữ Y N cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 01/02/2013, Nguyễn Hữu T sinh ngày 22/4/2015 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/12/2016, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng 500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi; về án phí: Bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Nữ Y N vắng mặt lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ (quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa). Do đó, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 140/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện D giữa ông Nguyễn Hữu L với bà Nguyễn Nữ Y N thì về con chung, ông L được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T (sinh ngày 01/02/2013), Nguyễn Hữu T (sinh ngày 22/4/2015) và Nguyễn Hữu T (sinh ngày 09/12/2016), bà N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tuy N, sau khi ly hôn, hiện nay điều kiện kinh tế của ông L đang khó khăn, công việc không có thu nhập ổn định hàng tháng nên ông L gặp nhiều trở ngại, khó khăn trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Để đảm bảo quyền L hợp pháp của 03 con chung trong việc phát triển về mọi mặt cho đến khi trưởng thành, ông L yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng đối với bà N. Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi 03 con chung, mỗi con chung hàng tháng là 500.000 đồng cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Xét yêu cầu khởi kiện của ông L, Hội đồng xét xử nhận thấy hiện ông L đang là người trực tiếp nuôi 03 con chung, nay có yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Về mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mà ông L yêu cầu, mặc dù bị

đơn bà N vắng mặt tại phiên tòa nhưng căn cứ vào biên bản xác minh của Công an xã S ngày 17/8/2022 và biên bản sự việc do Tòa án lập ngày 11/5/2022 tại nơi cư trú của bà N thì mẹ ruột bà N - bà Đinh Thị B có cung cấp thông tin hiện bà N đang làm việc tại Spa dịch vụ chăm sóc sắc đẹp ở T, hàng tháng thu nhập 10.000.000 đồng. Như vậy, cho thấy bị đơn bà N hiện đang có việc làm và mức thu nhập hàng tháng, đủ điều kiện trong việc cấp dưỡng nuôi các con chung. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của ông L là có cơ sở, cần chấp nhận buộc bà N phải cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 01/02/2013, Nguyễn Hữu T sinh ngày 22/4/2015 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/12/2016, mức cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng là 500.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi các con chung (cháu T, cháu T và cháu T) đủ 18 tuổi.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Nữ Y N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hữu L, buộc bà Nguyễn Nữ Y N cấp dưỡng nuôi 03 con chung là Nguyễn Thị Thùy T, sinh ngày 01/02/2013; Nguyễn Hữu T, sinh ngày 22/4/2015 và Nguyễn Hữu T, sinh ngày 09/12/2016; mức cấp dưỡng cho mỗi con chung hàng tháng là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 10/2022 cho đến khi cháu T, cháu T và cháu T đủ 18 tuổi.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Nữ Y N nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Lệ

